TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2021/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: 78 H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: 1. Ông Nguyễn Minh Đ, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh H.

2. Ông Trần Cao Ng, chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng bán lẻ thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh H.

(Giấy ủy quyền số: 150/UQ-HUE.KT ngày 17/7/2020).

- Bị đơn: Bà Sử Nguyệt M; sinh năm 1980.

Địa chỉ: 20/7 L, phường Đ (cũ là phường T), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: Số 6 kiệt 250 P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Sử Nguyệt M xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương

mại cổ phần N số tiền nợ của Thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa số 4129 7607 4596 7213 và Thẻ tín dụng Vietcombank American Express ® số 3791 9570 5548 189 ngày 02/8/2016 tính đến ngày 22/6/2021 với số tiền tổng cộng là: 210.248.120 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm hai mươi đồng), trong đó:

- Nợ thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa số 4129 7607 4596 7213: 185.284.440 đồng (Nợ gốc: 40.930.891 đồng, lãi vay thẻ tín dụng: 24.987.399 đồng, tiền phạt nợ quá hạn: 119.366.150 đồng).

- Nợ thẻ tín dụng Vietcombank American Express ® số 3791 9570 5548 189: 24.963.680 đồng (Nợ gốc: 5.765.716 đồng, lãi vay thẻ tín dụng: 3.672.009 đồng, tiền phạt nợ quá hạn: 15.525.955 đồng).

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Hai bên đương sự thỏa thuận bà Sử Nguyệt M trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam như sau:

- Ngày 30/6/2021, bà Sử Nguyệt M trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 5.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/7/2021, bà Sử Nguyệt M trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 5.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/8/2021, bà Sử Nguyệt M trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 5.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/9/2021, bà Sử Nguyệt M trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 5.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/10/2021, bà Sử Nguyệt M trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 5.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/11/2021, bà Sử Nguyệt M trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 5.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/12/2021, bà Sử Nguyệt M trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là: 16.696.607 đồng và tiền lãi vay thẻ tín dụng: 28.659.408 đồng, tiền phạt nợ quá hạn: 134.892.105 đồng.

Kể từ ngày 23/6/2021, bà Sử Nguyệt M còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng ngày 02/8/2016 cho đến khi bà Sử Nguyệt M trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Trường hợp bà Sử Nguyệt M vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành để thu hồi toàn bộ khoản tiền nợ còn lại của bà Sử Nguyệt M.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên đương sự thỏa thuận bà Sử Nguyệt M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 5.256.203 đồng (Năm triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm lẻ ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí: 3.230.000 đồng (Ba triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng) mà Ngân hàng Thương mại cổ phần N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002168 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.